

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh B

Bản án số: 75/2025/HS-ST
Ngày 28-11-2025

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đôn O Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Pha Thị Nhung
2. Bà Doãn Thị Vệ (Giáo viên nghỉ hưu).

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Khánh A, sinh ngày 07/5/2008 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn E và bà Nguyễn Thị Thùy F; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đAg tại ngoại tại địa phương, có mặt.

2. Nguyễn Hồng B, sinh ngày 11/9/2007 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đAg tại ngoại tại địa phương, có mặt.

3. Phạm Văn C, sinh ngày 23/5/2008 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn QuAg Khải, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn I và bà Hoàng Thị K; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị

cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đAg tại ngoại tại địa phương, có mặt.

4. Nguyễn Vương D, sinh ngày 20/3/2009 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Z, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đAg tại ngoại tại địa phương, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Khánh A đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA: Bà Nguyễn Thị Thùy F, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của A), có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hồng B đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của B), có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn C đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA: Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A3, xã T, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của C), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Vương D đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Z, xã Z, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của D), có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn Hồng B: Ông Lê Văn Duy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Vương D: Ông Nguyễn Văn Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị hại:

- Phạm Tiến O, sinh ngày 31/5/2009; địa chỉ: Tổ dân phố số 8, xã A2, tỉnh Phú Thọ (trước đây là TDP số 8, thị trấn A3, huyện A2, tỉnh Vĩnh B), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại O: Ông Phạm Quốc P, sinh năm 1985; địa chỉ: TDP số 8, xã A2, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ của O), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 18/9/2009; địa chỉ: Tổ dân phố A1, pL Vĩnh B, tỉnh Phú Thọ (trước đây là TDP A1, pL Khai QuAg, thành phố A4, tỉnh Vĩnh B), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Q: Bà Trần Thị S, sinh năm 1986; địa chỉ:

Tổ dân phố A1, pL Vĩnh B, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của Q), vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI F VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội F vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phI ngày 18/5/2025, Phạm Khánh A, Nguyễn Vương D và Phạm Văn C đến quán bán hàng của gia đình Nguyễn Hồng B ở vòng xuyên khu công nghiệp Thăng Long 3 thuộc xã Z, huyện T nay là xã T, tỉnh Phú Thọ chơi. Khi đi đến quán thì nhóm của A gặp Nguyễn Xuân Q, Phạm Tiến O và Nguyễn C Duy. Nhìn thấy nhóm Q, A cho rằng nhóm Q có ý định thách thức trêu người nên A nói “*Sao đấy, chúng mày quay lại đây xem nào*”, thì Q, Duy và O không nói gì mà điều khiển xe bỏ đi. Đến khoảng 21 giờ 40 phI cùng ngày, khi nhóm của A đAg ngồi ở quán uống nước thì thấy nhóm của Q đi qua trước cửa quán nhiều lần, O và Duy chửi nhóm của A “*Đ con mẹ chúng mày đuổi tao đi*” nghe thấy O và Duy chửi, A D B, D và C tìm được hai đoạn gậy tuýp sắt rồi đi xe máy đuổi theo đánh nhóm Q. D điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-464.15 chở C cầm theo 01 thAh tuýp sắt vuông, bên trong rỗng dài khoảng 2m, A điều khiển xe mô tô BKS: 88D1-525.42 chở B cầm theo 01 tuýp sắt dạng ống nước hình tròn, bên trong rỗng dài khoảng 2m đuổi theo nhóm Q. Khi đuổi đến chợ Tam Lộng, D tăng ga xe áp sát vào bên phải xe Q cách xe Q khoảng gần 2m thì C ngồi sau tay cầm gậy vụt về phía Q, Q giơ tay trái lên đỡ, làm gậy văng xuống đường, D và Q đều dừng xe lại, O, Duy, Q xuống xe đi đến nhặt gậy sắt thì C cũng lao đến giằng lấy gậy sắt, Duy dùng tay trái ôm kẹp cổ C, tay phải đánh vào mặt C, O và Q dùng tay đâm vào người C, thấy C bị nhóm Q đánh, D chạy đến dùng chân đá O nhưng không trúng. Khi Q, O, Duy và C đAg đánh nhau thì A chở B đi đến, thấy C bị đánh, B lao đến đập vào người Q, rồi dùng gậy vụt 2-3 phát vào người Q, A và D dùng chân, tay không đâm đá vào người Q, sau đó B, A và D không đánh Q nữa. Còn Duy và O khi thấy B và A đến, Duy bỏ chạy về phía cổng làng Tam Lộng, O bỏ chạy vào cửa một nhà dân thì bị B và A đuổi theo, B cầm gậy vụt 2-3 phát trúng vào người O, A cầm gậy vụt khoảng 5 – 6 phát vào người O, thấy O bị chảy máu, B, A dừng lại không đánh O nữa rồi nhóm B lên xe đi về nhà. G quả hai nhóm đánh nhau, C bị xây sát nhẹ không đi điều trị ở cơ sở y tế nào, Duy không bị thương tích gì, còn Q bị vết thương da đầu kích thước 01 x 02cm, sưng đau vai phải, cánh tay trái. O bị 01 vết thương ở vùng thái dương đỉnh trái, vết thương bàn tay trái. Sau đó Q và O đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh B điều trị.

Ngày 19/5/2025, Phạm Tiến O, Nguyễn Xuân Q có đơn trình báo sự việc đến cơ quA công A. Tại Cơ quA cảnh sát điều tra Công A tỉnh Vĩnh B, Phạm

Khánh A, Nguyễn Hồng B, Phạm Văn C, Nguyễn Vương D đã khai nhận P bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- Đối với 02 đoạn gậy (01 gậy tuýp sắt vuông, bên trong rỗng dài khoảng 2m, 01 gậy tuýp sắt dạng ống nước hình tròn, bên trong rỗng dài khoảng 2m), do B và A vứt bỏ ở ven đường, Cơ quA điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Ngày 19, 21/5/2025, chị Đỗ Thị L là mẹ đẻ D tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS: 88G1- 464.15 và 01 giấy đăng ký xe; Ah Nguyễn Hoàng Linh, sinh năm 1995, hộ khẩu tL trú xã Hương Sơn, huyện T, tỉnh Vĩnh B nay là xã T, tỉnh Phú Thọ tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS: 12D1- 238.78 và 01 giấy đăng ký xe; Ah Nguyễn Hồng B tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS: 88D1- 252.42 cho cơ quA điều tra để phục vụ điều tra.

Ngày 20/5/2025, Cơ quA cảnh sát điều tra - Công A tỉnh Vĩnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số A1640, A1644 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh B giám định thương tích đối với Ah Nguyễn Xuân Q và Ah Phạm Tiến O.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 129/ KLTTCT - GĐYK - PYVP ngày 20/5/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Vĩnh B đối với Ah Phạm Tiến O kết luận:

“IV. Kết luận:

1. Các kết quả chính.

- + Vết thương vùng Thái dương đỉnh trái kích thước nhỏ xấp: 01%;
- + Gãy xương đốt bàn 2,3 bàn tay trái xấp: 07%;
- + Hiện tại các tổn thương đã mô tả trên và các bầm tím, lằn tím, chấn động não đã Ag điều trị khi nào ổn định giám định bổ sung.
- + Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên.

2. Kết luận.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Tiến O tại thời điểm giám định là 08% (tám phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư.”

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 130/ KLTTCT - GĐYK - PYVP ngày 20/5/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Vĩnh B đối với Ah Nguyễn Xuân Q kết luận:

“IV. Kết luận:

1. Các kết quả chính.

- + Vết thương vùng thái dương đỉnh phải kích thước nhỏ xếp: 01%;
- + Hiện tại các tổn thương đã mô tả trên và các bầm tím, lằn tím, chấn động não đã được điều trị khi nào ổn định giám định bổ sung.
- + Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên.

2. Kết luận.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân Q tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư”.

Ngày 13/7/2025, Cơ quan CSĐT - Công An tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu số A1323, A1371 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh B giám định bổ sung thương tích đối với Ah Nguyễn Xuân Q và Ah Phạm Tiến O.

Tại Bản kết luận số 19/KLTTCT - PYVP ngày 16/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh B, Kết luận giám định bổ sung số 129/ KLTTCT- GĐYK-PYVP tổn thương cơ thể trên người sống đối với Ah Phạm Tiến O kết luận:

“IV. Kết luận.

1. Các kết quả chính.

- + Sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước nhỏ xếp: 01%;
- + Gãy xương đốt bàn 2, 3 bàn tay trái xếp: 08%;
- + Chấn động não điều trị ổn định xếp: 03%;

2. Kết luận.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Tiến O tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư.”

Tại Bản kết luận số 24/KLTTCT - PYVP ngày 17/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh B, Kết luận giám định bổ sung số 130/KLTTCT- GĐYK-PYVP tổn thương cơ thể trên người sống đối với Ah Nguyễn Xuân Q kết luận:

“IV. Kết luận.

Các kết quả chính.

- + Vết thương vùng thái dương đỉnh phải kích thước nhỏ xếp: 01%;
- + Chấn động não điều trị ổn định xếp: 03%;

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da đường trắng giữa dưới rốn xấp 1%;

2. Kết luận.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân Q tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư.”

Ngày 13/7/2025, Cơ quA CSĐT - Công A tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu số A1313 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh B giám định thương tích đối với Ah Phạm Văn C. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 18/KLTTCT- PYVP ngày 21/7/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Vĩnh B kết luận:

“IV. Kết luận.

1. Các kết quả chính.

- + Sẹo sau gáy lệch trái kích thước nhỏ xấp: 02%;
- + Sẹo trong niêm mạc môi dưới bên trái không khâu nên không được xấp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.
- + Cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên.

2. Kết luận.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn C tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư.”

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Hồng B đã nhờ bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ); A đã nhờ bà Nguyễn Thị Thùy F (mẹ đẻ); D đã nhờ bà Đỗ Thị L (mẹ đẻ); C đã nhờ bà Hoàng Thị K (mẹ đẻ) bồi tL cho O 30.000.000đ (mỗi gia đình 7.500.000đ), bồi tL cho Q 10.000.000đ (mỗi gia đình 2.500.000đ). Sau khi nhận đủ số tiền từ gia đình các bị cA, Q và O không có yêu cầu đề nghị gì đối với các bị cáo.

Đối với thương tích 02% của C do Nguyễn Xuân Q, Nguyễn C Duy và Phạm Tiến O gây ra, C không yêu cầu Q, Duy và O phải bồi tL bất kỳ khoản tiền gì đồng thời có đơn đề nghị không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự. Ngày 21/9/2025, Cơ quA điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân Q, Nguyễn C Duy và Phạm Tiến O.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV8 ngày 22/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn Hồng B, Phạm Văn C, Nguyễn Vương D về tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quA điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Phạm Khánh A 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng B 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Vương D mỗi bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn Hồng B trình bày lời bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội F vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA không có ý kiến hoặc kE nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan A tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21h40 ngày 18/5/2025, tại khu vực chợ Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện T (cũ) nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; xuất phát từ việc chửi, thách thức của nhóm Q, O, Duy, Phạm Khánh A (tính đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi, 0 tháng 11 ngày), Nguyễn Hồng B (tính đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi, 8 tháng 7 ngày), Phạm Văn C (tính đến thời điểm phạm tội là 16 tuổi, 11 tháng 25 ngày), Nguyễn Vương D (tính đến thời điểm phạm tội là 16 tuổi, 01 tháng 28 ngày) đã có hành vi dùng gậy tuýp sắt (loại hung khí nguy hiểm) đánh Nguyễn Xuân Q (mới chỉ 15 tuổi 8 tháng 0 ngày), Nguyễn C Duy (mới chỉ 17 tuổi, 06 tháng 27 ngày) và Phạm Tiến O (mới chỉ 15 tuổi 11 tháng 17 ngày). G quả: Q bị thương tích tổn hại 05% sức khỏe, O bị thương tích tổn hại 12 % sức khỏe, Duy không bị thương tích gì.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn C B, Phạm Văn C, Nguyễn Vương D phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Nội F điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a). Dùng ... hung khí nguy hiểm ...

c). Đối với người dưới 16 tuổi...

“...2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.”

Đối với hành vi phóng xe, dón đuổi, đánh nhau của Nguyễn Xuân Q, Nguyễn C Duy và Phạm Tiến O, Nguyễn Vương D, Phạm Văn C, Phạm Khánh A và Nguyễn Hồng B diễn ra trên đoạn đường ngắn, thời gian vào ban đêm, thời điểm này trên đường không có người và phương tiện tham gia giao thông, đoạn đường ngoài khu dân cư, không có ảnh hưởng đến an ninh trật tự nên không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng.

[3] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an địa phương vì vậy cần phải xử lý nghiêm O trước pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, G quả xảy ra và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn Hồng B, Phạm Văn C, Nguyễn Vương D đều có nhân thân tốt; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi tL thiệt hại cho bị hại; quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về đánh giá vai trò và hình phạt của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mAg tính giản đơn. Thấy rằng các bị cáo đều là người chưa thành niên, nhận thức các vấn đề xã hội còn nhiều hạn chế. Hành vi gây thương tích của các bị cáo là hành vi bột phát, khởi phát một phần do có sự thách thức, khiêu khích của bị hại, không có sự chuẩn bị trước. Bị hại sau khi bị gây thương tích đã hồi phục hoàn P và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã khắc phục được G quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục rèn luyện, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gậy tuýp sắt dạng ống tuýp tròn dài khoảng 2m, 01 gậy tuýp sắt dạng ống tuýp vuông dài khoảng 2m là công cụ các bị cA sử dụng để đánh O và Q, sau đó đã vứt đi CQĐT đã tiến hành rà soát nhưng không tìm thấy do vậy Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 12D1 - 238.78 và 01 giấy đăng ký xe, quá trình điều tra xác định là tài sản của Phạm Tiến O. O mua của Ah Lăng Văn Mán, sinh năm 1991 ở xã Tân Thành huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (cũ) để làm phương tiện đi lại. Ngày 21/9/2025, Cơ quA điều tra đã trả lại xe và giấy tờ xe cho O là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88G1 - 464.15 và 01 giấy đăng ký xe; quá trình điều tra xác định là tài sản của Ah Nguyễn Viết Cường, sinh năm 1987 ở xã T, tỉnh Phú Thọ. Ngày 18/5/2025, Ah Cường đi sAg nhà Ah Nguyễn Văn GiAg - là bố D chơi, sau đó D đã tự ý lấy chiếc xe trên đi chơi và chở C đuổi đánh Q. Ah Cường không biết D sử dụng xe chở C đi đánh nhau. Ngày 21/9/2025, CQĐT đã trả lại xe và giấy tờ xe cho Ah Cường là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88D1 -252.42; quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 ở xã T, tỉnh Phú Thọ (mẹ đẻ B). Ngày 18/5/2025, B tự ý lấy xe của chị N đi, chị N không biết B lấy xe chở A đi đánh nhau. Ngày 21/9/2025, Cơ quan A điều tra đã trả lại xe cho chị N là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong phần bồi tL thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại. Bị hại không có yêu cầu nào khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền đã bồi tL thay bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn Hồng B, Phạm Văn C, Nguyễn Vương D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn Hồng B, Phạm Văn C, Nguyễn Vương D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Phạm Khánh A 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng B 01 năm 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vương D 01 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn Hồng B, Phạm Văn C, Nguyễn Vương D cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Khánh A, Nguyễn Hồng B, Phạm Văn C, Nguyễn Vương D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ CQCSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đôn O Tiến

